

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 645 /TTYT-KD

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 06 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá Gói thầu
mua sắm sinh phẩm y tế của
Trung tâm Y tế huyện Thanh Hóa

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 16 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua sắm sinh phẩm y tế của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hoá, với nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự toán: **Mua sắm Sinh phẩm y tế của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa tỉnh Long An.**
- Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III-IV/Năm 2025.
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng và đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp lệ.
- Địa điểm thực hiện: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa Khu phố 3, Thị Trấn Thanh Hóa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh, Long An..
- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 3 tháng 6 năm 2025.
- Yêu cầu về giá chào: giá chào bao gồm các loại thuế, lệ phí theo Luật định, chi phí vận chuyển, chi phí giao hàng và các loại chi phí khác (nếu có).
- Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 08 giờ 00 phút, ngày 3 tháng 6 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 16 tháng 6 năm 2025 (các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).
- Cách tiếp nhận báo giá: Bảng văn bản và file mềm.

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa Khu phố 3, Thị Trấn Thanh Hóa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh, Long An. Bà. Lê Thị Hồng Ngân; Thư ký Tổ chuyên gia; ĐT: 0933005448

+ Nhận qua email: ttyttthoa@longan.gov.vn; dstailongan@gmail.com

+ Số điện thoại liên lạc: 0272.3854.499

10. Yêu cầu khác

+ Bảng chào giá được ký bởi đại diện hợp pháp của Công ty.

+ Có ngày bắt đầu và hiệu lực rõ ràng (tối thiểu 90 ngày).

Bảng chào giá của Quý công ty sẽ là căn cứ cho bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ các Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT, KD.

Q.GIÁM ĐỐC



Trần Văn Ngụội

PHỤ LỤC TÍNH NĂNG , THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Đính kèm thư mời : 645 /TB-TTYT ngày 02 tháng 6 năm 2025)

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ký hiệu Nhân mác sản phẩm	Quy cách (mang tính chất tham khảo)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền VAT
1	AMP Dipstick	Que thử định tính Amphetamine (AMP) là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát hiện Amphetamine trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 1.000 ng / mL. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy >99.9% Thành phần: Que thử, túi chứa que thử	DAM-101	50 Test/hộp	Trung Quốc	3500	Test		
2	CODEIN	Codeine (COD) Rapid Test - Que thử phát hiện định tính Codeine trong nước tiểu người, bằng xét nghiệm sắc ký miễn dịch -Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Xét nghiệm này chỉ cung cấp kết quả xét nghiệm phân tích sơ bộ; phải sử dụng phương pháp hóa học thay thế để kết quả xác nhận. và cần nhắc lâm sàng. - Ngưỡng phát hiện: 300ng/mL. Độ chính xác: 100% - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 100% - Kích thước que 6mm - Thành phần: que thử (đóng gói riêng từng test) - Bảo quản nhiệt độ phòng hoặc mát (2-30°C). Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	DCOD-101	50 Test/hộp	Trung Quốc	3500	Test		
3	THC Dipstick	Que thử định tính THC là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát hiện 11-nor-r9 - THC-9 COOH (chất chuyển hóa THC) trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 50ng/mL. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Thành phần: Que thử, túi chứa que thử. Độ nhạy >99,9% Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	DTH-101	50 Test/hộp	Trung Quốc	3500	Test		
4	MOP (Morphine)	Que thử định tính morphine (MOP) là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát	DMO-101	50 Test/hộp	Trung Quốc	3500	Test		

	Dipstick	hiện Morphine trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 300ng / ml. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy >99,9% Thành Phần: Que thử, túi chứa que thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.							
5	Test HBsAb Dipstick	Que thử định tính viêm gan B (HBsAb) là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng thể viêm gan B (HbsAb) có trong mẫu máu toàn phần/ mẫu huyết thanh/ huyết tương. Chỉ dùng trong chẩn đoán in-vitro. Độ đặc hiệu: 99.9%, độ nhạy: >99.9%. Thành phần: Que thử, túi chứa que thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	IHBSB-401	50 Test/hộp	Trung Quốc	1500	Test		
6	HBsAg Rapid Test Cassette	Khay thử định tính viêm gan B (HBsAg) là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng nguyên viêm gan B (HbsAg) có trong mẫu huyết thanh/ huyết tương / Máu toàn phần. Chỉ dùng trong chẩn đoán in-vitro. Chỉ dùng trong chẩn đoán in-vitro. Độ đặc hiệu: 99.9%, độ nhạy: >99.9%. Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	IHBSG-302	25 Test/hộp	Trung Quốc	2500	Test		
7	HCV Rapid Test Cassette	Test xét nghiệm phát hiện sự hiện diện của kháng thể viêm gan C trên mẫu huyết thanh/huyết tương/máu toàn phần. Độ nhạy: 98.8%.Độ đặc hiệu: 99.1%. Độ chính xác 99.0%. Thành phần: khay xét nghiệm, Ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, gói chèn Xét nghiệm sử dụng protein HCV liên hợp vàng keo và tái tổ hợp để phát hiện có chọn lọc kháng thể kháng HCV trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Các protein HCV tái tổ hợp được sử dụng trong bộ xét nghiệm được mã hóa bởi các gen cho cả protein cấu trúc (nucleocapsid) và phi cấu trúc. Dạng cassette kích thước 4.5mm. Bảo quản ở 2-30°C. Đóng gói riêng từng test, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà SX.	IHC-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	2500	Test		

		Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn ISO, CFS						
8	Test xét nghiệm Helicobacter Pylory	H. pylori Antibody Rapid Test Cassette (Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần) là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng thể H. pylori có trong mẫu huyết thanh/ huyết tương. Độ nhạy 95.5% độ đặc hiệu 91.3%. Độ chính xác 98.6% Thành phần: Khay thử , Ống nhỏ giọt , Túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	IHP-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	2500	Test	
9	Latex PCR / CRP Direct Latex	Kiểm tra xác định protein phản ứng C trong mẫu huyết thanh bằng kỹ thuật ngưng kết latex. Đọc kết quả 3 phút Hạt Latex được phủ IgG có nguồn gốc từ dê. Giới hạn phát hiện 6mg/L. Độ nhạy: 99.94%. Độ đặc hiệu: 99.91%. Các chất không ảnh hưởng đến xét nghiệm : Hemoglobin (10g/L), bilirubin (20 mg/dL), lipemia(10 g/L) Thành phần: - lọ Latex reagent 5 mL - lọ chứng dương 0.5 mL - lọ chứng âm 0.5 mL - 1 Glass slide - 100 Disposable stirrers Bảo quản ở nhiệt độ từ + 2°C đến 8°C Tiêu chuẩn ISO, CFS. Test tự xét nghiệm, chỉ có giá trị tham khảo	L – 99050	Pháp	100 test/hộp	250	Test	
10	Cardiac Troponin I (cTnl) Rapid Test Cassette	Troponin I xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh trong máu toàn phần, mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy: 98,6%. Độ đặc hiệu: 99,9%. Độ chính xác 99,1%. Mức phát hiện tối thiểu 0,5ng/mL. Thành phần: sử dụng sự kết hợp của các hạt phủ kháng thể kháng cTnl và thuốc thử; khay thử; ống nhỏ giọt; Bộ đệm; Túi chứa khay thử Các chất có khả năng gây nhiễu: Acetaminophen 20 mg/dL; Caffeine 20 mg/dL; Acetylsalicylic Acid 20 mg/dL; Gentisic Acid 20 mg/dL; Ascorbic 20 mg/dL; Albumin 10,500 mg/dL; Creatin 200 mg/dL; Hemoglobin 1,000 mg/dL;	CTI-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	1000	Test	

		Bilirubin 1,000 mg/dL; Oxalic Acid 600 mg/dL; Cholesterol 800 mg/dL; Triglycerides 1,600 mg/dL. Không phản ứng chéo với troponin I của cơ xương, giang mai,.. Không bị ảnh hưởng bởi các chất chống đông như citrate, EDTA, heparin. Loại cassette kích thước 6mm. Bảo quản 4°C - 30°C. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn CFS, ISO.							
11	HIV 1/2 Human Immunodeficiency Virus Rapid Test	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8%.Hộp 100 test. Cộng hợp vàng: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 - keo vàng; Vạch thử 1: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 (gp41, p24); Vạch thử 2: kháng nguyên tái tổ hợp HIV -2 (gp36); Vạch chứng: huyết thanh dê kháng HIV. Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không có phản ứng chéo với các mẫu thẩm tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai. Kít thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm. Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BHYT hiện hành Đạt tiêu chuẩn: ISO, WHO	03FK1 1	Hộp 100 test	Hàn Quốc	3500	Test		
12	Test giang mai	Xét nghiệm nhanh bệnh giang mai là một xét nghiệm miễn dịch định tính dựa trên màng để phát hiện kháng thể TP (IgG và IgM) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Định dạng xét nghiệm kháng nguyên kép có thể phát hiện cả IgG và IgM trong bệnh phẩm. Nếu mẫu có chứa kháng thể TP, một vạch màu sẽ xuất hiện trong vùng vạch xét nghiệm, cho biết kết quả dương tính. Nếu bệnh phẩm không chứa kháng thể TP, một vạch màu sẽ không xuất hiện ở vùng này, cho thấy kết quả âm tính. Độ nhạy: >99.9% Độ đặc hiệu: 99.7% Độ chính xác: 99.8%	ISY-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	1000	Test		

13	Phát hiện kháng nguyên của virus Dengue NS1 (sốt xuất huyết) trong mẫu huyết thanh, huyết tương.	Dengue NS1 Rapid Test Cassette là xét nghiệm sắc ký miễn dịch để phát hiện định tính kháng nguyên NS1 của virus Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm virus Dengue. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in- vitro. Độ nhạy 95.8%, độ đặc hiệu 96.1%, độ chính xác 96.0% Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, túi chứa khay thử	IDES-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	1000	Test		
14	Phát hiện phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus sốt xuất huyết	Dengue Rapid Test Cassette là một phương pháp sắc ký miễn dịch để phát hiện định tính các kháng thể IgG và IgM đối với virus Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm virus Dengue nguyên phát và thứ phát. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in- vitro. Độ nhạy 94.3%, độ đặc hiệu 99.1%, độ chính xác 98.3% Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	IDEN-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	1000	Test		
15	Test HAV	Khay thử nhanh IgM HAV là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng thể IgM với virus viêm gan A (HAV) có trong mẫu máu toàn phần/ huyết thanh/ huyết tương. Chỉ dùng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy: 95.7%. Độ đặc hiệu: 99.1%, độ chính xác 98.6%. Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	IHA-402	25 Test/hộp	Trung Quốc	500	Test		
16	Anti A	Test xét nghiệm Anti-A Monoclonal Reagent	Anti A	Lọ 10ml	Ấn Độ	10	Lọ		
17	Anti B	Test xét nghiệm Anti-B Monoclonal Reagent	Anti B	Lọ 10ml	Ấn Độ	10	Lọ		
18	Test nước tiểu Ultrona Tm Urine Analyzer	Que thử phân tích nước tiểu - 10 thành phần: dùng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose,. Dùng cho máy phân tích nước tiểu Ultrona Urine	U031-10	100 test/hộp	Trung Quốc	5000	Test		

		Analyzer. Thành phần: Que thử , Gói hút ẩm, Hộp đựng ,Túi đóng gói Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.						
19	HbA1c	Xét nghiệm định lượng Heamoglobin gắn với gulcose HbA1c trong máu toàn phần để khám bệnh tiểu đường bằng phương pháp sắc ký miễn dịch, tương thích với máy Easy Reader+. Thời gian ủ 10 phút Thành phần: khay thử cassette, kích thước 6mm trong túi nhôm, pipet nhựa mao dẫn dùng 1 lần, chai nhỏ giọt chứa 2ml chất ly giải, tờ hướng dẫn sử dụng. Khoảng đo 4 -16 % HbA1c. Độ nhạy 99,87%, độ đặc hiệu 99,82%. Bảo quản 4 -30 độ C Thành phần gồm khay cassette, pipet nhựa dùng một lần, dung dịch pha loãng.	96091	20 test/ hộp	Pháp	50	Test	
20	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram Stain Kit dùng để nhuộm và phân biệt vi khuẩn Gram dương và Gram âm. Kit gồm 5 chai 500 ml Gentian Violet Solution 500 ml Lugol's Iodine Solution 500 ml Gram's Decolorizer Solution 500 ml Carbol Fuchsin Counterstain 500 ml Tartrazine Solution 500 ml Tiêu chuẩn ISO, FDA	GSK-2	Bộ 5 chai 500ml	Mỹ	12	Bộ	
21	Hộp thuốc nhuộm vi sinh ZIEHL NEELSEN	- Bộ nhuộm ZIEHL – NEELSEN sử dụng để hiển thị vi khuẩn mycobacteria gây bệnh (đặc biệt là trực khuẩn Koch và trực khuẩn Hansen) trong các phần mô học, phết đờm và phết tế bào nuôi cấy - Thời gian nhuộm nhanh: 45 phút. Kết quả nhuộm: Trực khuẩn Koch và các yếu tố kháng axit khác: Đỏ - tím; Nền: Màu xanh lam - Đóng gói gồm: gồm 04 chai dung dịch: (1) Periodic acid solution, (2) Carbofuchsin solution, (3) Acid differentiation buffer và (4) Methylene blue solution - Sử dụng cho nhuộm thủ công và máy nhuộm - Bảo quản 15-25 ° C. Sau lần mở đầu tiên, sản phẩm có thể sử dụng đến hết hạn sử dụng khi bảo quản đúng - Tiêu chuẩn ISO	04-111802/L	Bộ 4 chai*100 0ml	Ý	30	Bộ	

22	Dầu soi kính	Dầu soi		Chai/500 ml		1000	ml		
23	Disposable Grip Capillary Tube, 5µ (lọ hút mẫu HbA1c)	Ống hút mẫu HbA1c		Lọ		5	Lọ		

Tổng cộng: (23 Khoản)



Tên nhà cung cấp:
MST:
Địa chỉ:
Người liên hệ:
Số điện thoại:

BẢO GIÁ (1)

Kính gửi: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa tỉnh Long An, chúng tôi..... báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (3)	Mã HS (4)	Năm sản xuất (5)	Xuất xứ (6)	Số lượng/khối lượng (7)	Đơn giá (8) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (9) (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (10) (VNĐ)	Thành tiền (11) (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị A									
n	...									
										Tổng cộng:

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 13 tháng 06 năm 2025, kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng 07 năm 2023
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (12)
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.